**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh chân dung của người nhận con nuôi

(kích cỡ 4x6 cm)

*Adoptive parent’s photo*

*(4 x 6 cm)*

Ảnh chân dung của người nhận con nuôi

(kích cỡ 4x6 cm)

*Adoptive parent’s photo*

*(4 x 6 cm)*

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

***Independence-Freedom-Happiness***

**ĐƠN XIN NHẬN TRẺ EM VIỆT NAM**

**LÀM CON NUÔI NƯỚC NGOÀI**

*(Sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng)*

***APPLICATION FOR VIETNAMESE CHILD INTERCOUNTRY ADOPTION***

(*Used for adoption of a child living in institution)*

Kính gửi: Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp

*To: Department of Adoption, Ministry of Justice*

**1. Phần khai về người nhận con nuôi/*Information of adoptive parent(s)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thông tin/Information** | **Ông/Mr** | **Bà/Mrs** |
| Họ, chữ đệm, tên /*Full name* |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth* |  |  |
| Quốc tịch/*Nationality* |  |  |
| Giấy tờ tùy thân/*Identity document*[[1]](#footnote-1) |  |  |
| Nơi cư trú/*Place of residence* |  |  |
| Điện thoại/ thư điện tử/*Phone number/email* |  |  |

**2. Nguyện vọng về trẻ em được nhận làm con nuôi/*Desire for an adoptive child***

Độ tuổi/*Age:*

Giới tính/*Sex*:

Tình trạng sức khoẻ/*Health status*:

Các đặc điểm khác *(nếu có)/*other characteristics *(if any):*

**3. Phần cam đoan/Declaration**

Chúng tôi/tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

*We/I hereby certify that the above statements are true and the adoption is voluntary, for the purpose of establishing a long-term, sustainable parent-child relationship in the best interest of the adoptive child. We/I commit to take care, nurture and educate the child like our/my biological child, and fulfill all parental obligations of toward the child in accordance with the law. We/I commit, within 03 years from the date of entrusment, every 6 months, to send reports on the development of the adoptive child (with photos) to the Department of Adoption, Ministry of Justice, and Representative Authority of Vietnam in the country where we/I permanently reside.*

*We/I would like to submit to the esteemed Department for consideration and approval of application.*

*Làm tại* .................., *ngày*............... *tháng* .............. *năm*................

*Done at…………,on........[day..........month.........year............]*

**ÔNG /*Mr* BÀ/*Mrs***

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*   *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

*(Signature, full name) (Signature, full name)*

**VĂN BẢN VỀ ĐẶC ĐIỂM, SỞ THÍCH, THÓI QUEN**

**ĐÁNG LƯU Ý CỦA TRẺ EM ĐƯỢC NHẬN LÀM CON NUÔI**

**I. THÔNG TIN VỀ TRẺ EM:**

1. Họ, chữ đệm, tên: Nam 🗌 Nữ 🗌

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Nơi sinh:

4. Nơi cư trú:

5. Hoàn cảnh gia đình:

Bị bỏ rơi

Mồ côi cả cha và mẹ

Hoàn cảnh đặc biệt khác (nêu rõ):

**II. ĐẶC ĐIỂM VỀ THỂ CHẤT, PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG, TÂM LÝ:**

**1. Tiền sử cá nhân (sinh thường/sinh non, tuần sinh, cân nặng lúc sinh, có mắc bệnh gì lúc sinh không)**:

**2. Tiền sử gia đình (cha, mẹ đẻ có mắc bệnh thâm thần, truyền nhiễm hoặc các bệnh hiểm nghèo khác không**):

**3. Phát triển thể chất, tâm thần vận động:**

Chiều cao ……. Cân nặng ……….

Sức khỏe hiện tại:

Bình thường

Khuyết tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo

Nếu bị khuyết tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo thì nêu rõ:

Loại khuyết tật, bệnh hiểm nghèo:

Có đang được điều trị không?

Không

Có

Nếu “có”, nêu thuốc đang dùng và cách điều trị:

**4. Khả năng vận động, tương tác, ngôn ngữ:**

**Vận động** (nêu rõ khả năng trườn, bò, đi, đứng, ngồi, cầm nắm đồ vật… của trẻ em nhỏ tuổi, độ tuổi của trẻ em khi đạt được những khả năng đó):

**Tương tác** (nêu rõ khả năng tiếp xúc của trẻ em với những trẻ khác, cô trông trẻ, người lạ; dễ tiếp xúc hay khó gần; khả năng chú ý, tập trung của trẻ em, thích/không thích được ẵm bế, an ủi, sợ tiếng động lớn; có thái độ hay lo âu, cáu giận không… Trẻ em trên 05 tuổi thích xem phim/đọc truyện/chơi thể thao:

**Ngôn ngữ** (Tập nói, biết nói vài từ, câu đầy đủ chưa, phát âm dễ dàng hay khó khăn, ngôn ngữ cử chỉ đối với trẻ em khiếm thính. Đối với trẻ em trên 05 tuổi cần đánh giá khả năng diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc của trẻ, khả năng đọc, viết chính tả, đọc truyện thành lời, nói lắp/hay không, nói, viết có rõ nghĩa không….):

**Trẻ em có gặp vấn đề gì đặc biệt không**?

**Trẻ em có đang phải trị liệu vấn đề gì không**?

Không

Có

Nếu “có”, đề nghị nêu rõ việc trị liệu (ngôn ngữ, vận động…):

**III.SỞ THÍCH, THÓI QUEN ĐÁNG LƯU Ý CỦA TRẺ EM:**

**1.Sở thích** (Nêu sở thích nổi bật của trẻ em về ăn uống, vui chơi, âm nhạc, vận động…):

2.**Thói quen đáng lưu ý của trẻ em** (thói quen về ăn uống, loại thức ăn bị dị ứng; thói quen về sinh hoạt, giờ giấc (tư thế ngủ, ngủ có đèn hay tắt đèn, đồ vật cầm khi ngủ; trẻ em trên 05 tuổi có thói quen đặc biệt nào nhất trong sinh hoạt, học tập và giao tiếp):

*Làm tại................., ngày............tháng...........năm...........*

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của người đứng đầu cơ sở nuôi dưỡng[[2]](#footnote-2)** | **Người lập báo cáo**  *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)* |

1. Ghi rõ tên loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó/*Specify type of document, number, issuing authority, and date.*

   Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123 do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế Italia cấp ngày 02/02/2015.

   *For example: Passport No. 1089123, issued by the Ministry of Foreign Affair and International Cooperation of Italia, on 2/2/2015*  [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng [↑](#footnote-ref-2)